**TUẦN 7**

**Bài 19: LÀM TRÒN SỐ THẬP PHÂN**

SỐ TIẾT: 2 TIẾT

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS hiểu được cách làm tròn số thập phân, vận dụng được cách làm tròn số thập phân trong một số trường hợp đơn giản.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:**

* Bảng phụ, phiếu học tập.
* Hình vẽ trong SGK.

**2. HS:**

- Bút dạ, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  - Tổ chức HS quan sát hình trong sách giáo khoa.  - GV nhận xét  - GV dẫn dắt: “Trong bài học hôm nay chúng ta sẽ đi tìm hiểu câu trả lời cho câu hỏi trên “***Bài 1*9: Làm tròn số thập phân**”. | - HS quan sát tranh, thảo luận theo cặp đôi trả lời câu hỏi:  *-  Làm thế nào để làm tròn các số thập phân trên?”*  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá kiến thức.** | |
| \* Làm tròn số thập phân đến hàng đơn vị  - Tổ chức thực hiện  - GV yêu cầu HS quan sát tia số, nêu nhận xét về vị trí của số 6,2; 6,5 và 6,7 khi làm tròn đến hàng đơn vị.  - GV gọi HS chia sẻ.  - GV cho nhận xét.  \* Làm tròn số thập phân đến hàng phần mười  - GV yêu cầu HS quan sát tia số, nêu nhận xét về vị trí của số 3,63; 3,65 và 3,68 khi làm tròn đến hàng phần mười.  - GV gọi HS chia sẻ.  - GV cho nhận xét.  \* Làm tròn số thập phân đến hàng phần trăm  - GV yêu cầu HS quan sát tia số, nêu nhận xét về vị trí của số 3,172; 3,175 và 3,176 khi làm tròn đến hàng phần trăm.  - GV gọi HS chia sẻ.  - GV cho nhận xét.  - GV yêu cầu HS lấy VD số thập phân có 3 chữ số ở phần thập phân rồi làm tròn đến hàng đơn vị, hàng phần mười, hàng phần trăm. | - HS suy nghĩ cá nhân, chia sẻ nhóm đôi:  - HS quan sát tia số, nêu nhận xét:  + Trên tia số, số 6,2 gần với số 6, nên khi làm tròn số 6,2 đến hàng đơn vị, ta được số 6.  Tương tự với các số 6,1; 6,3; 6,4 khi làm tròn đến hàng đơn vị ta được số 6.  + Trên tia số, số 6,7 gần với số 7, nên khi làm tròn số 6,7 đến hàng đơn vị, ta được số 7.  Tương tự với các số 6,6; 6,8; 6,9 khi làm tròn đến hàng đơn vị ta được số 7.  + Số 6,5 cách đều 2 số 6 và 7; nên theo quy tắc đã học thì 6,5 được làm tròn lên số 7  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tia số, nêu nhận xét:  + Trên tia số, số 3,63 gần với số 3,6 nên khi làm tròn số 3,63 đến hàng phần mười, ta được số 3,6.  Tương tự với các số 3,61; 3,62; 3,64 khi làm tròn đến hàng phần mười, ta được số 3,6.  + Trên tia số, số 3,68 gần với số 3,7 nên khi làm tròn số 3,68 đến hàng phần mười, ta được số 3,7.  Tương tự với các số 3,66; 3,67; 3,69 khi làm tròn đến hàng phần mười, ta được số 3,7.  + Số 3,65 cách đều 2 số 3,6 và 3,7; nên theo quy tắc đã học thì 3,65 được làm tròn lên số 3,7.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tia số, nêu nhận xét:  + Trên tia số, số 3,172 gần với số 3,17 nên khi làm tròn số 3,172 đến hàng phần trăm, ta được số 3,17.  Tương tự với các số 3,171; 3,173; 3,174 khi làm tròn đến hàng phần trăm, ta được số 3,17.  + Trên tia số, số 3,176 gần với số 3,18; nên khi làm tròn số 3,176 đến hàng phần trăm, ta được số 3,18.  Tương tự với các số 3,177; 3,178; 3,179 khi làm tròn đến hàng phần trăm, ta được số 3,18.  + Số 3,175 cách đều 2 số 3,17 và 3,18; nên theo quy tắc đã học thì 3,175 được làm tròn lên số 3,18.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS lấy VD rồi chia sẻ trước lớp. |
| **3. Thực hành, luyện tập** | |
| **Bài 1:**  - GV gọi HS xác định yêu cầu BT.  - GV cho HS làm bài rồi chia sẻ theo cặp đôi.  - GV gọi HS chia sẻ trước lớp.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.  - GV cho HS nhắc lại quy tắc về làm tròn số.  **Bài 2:**  - GV gọi HS xác định yêu cầu BT.  - GV tổ chức HS làm bài vào vở rồi chia sẻ theo cặp đôi.  - GV cho HS chia sẻ bài làm.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.  **4. Vận dụng:**  - GV cho HS nhắc lại quy tắc về làm tròn số thập phân đến hàng đơn vị, hàng phần mười, hàng phần trăm.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS đọc, xác định yêu cầu BT.  - HS chia sẻ theo cặp:  8,3 làm tròn đến hàng đơn vị được 8  12,52 làm tròn đến hàng đơn vị được 13  36,738 làm tròn đến hàng đơn vị được 37  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại.  - HS đọc, xác định yêu cầu BT.  - HS làm vở rồi chia sẻ theo cặp đôi:  9,25 làm tròn đến hàng phần mười ta được 9,3  12,34 làm tròn đến hàng phần mười ta được 12,3  23,296 làm tròn đến hàng phần mười ta được 23,3  - HS chia sẻ bài trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động** | |
| - Tổ chức HS chơi trò bắn tên  - GV theo dõi    - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - Lớp trưởng điều khiển trò chơi.  - HS tham gia chơi và trả lời câu hỏi:  + Nêu quy tắc về làm tròn số thập phân đến hàng đơn vị, hàng phần mười, hàng phần trăm. (một bạn nêu một cách). Đến lượt ai không nêu được thì thua.  - Kết thúc trò chơi tuyên dương những bạn thắng  - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành, luyện tập** | |
| **Bài 3:**  - GV gọi HS xác định yêu cầu BT.  - GV cho HS làm bài rồi chia sẻ theo cặp đôi.  - GV theo dõi giúp đỡ.  - GV cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.  **Bài 4:**  - GV gọi HS xác định yêu cầu BT.  - GV tổ chức HS thi đua điền số vào bảng và giải thích vì sao em điền được số đó.  - GV cho HS chia sẻ bài làm.  - GV cho lấy thêm các VD khác, và làm tròn đến hàng đơn vị, hàng phần mười, hàng phần trăm.  **Bài 5:**  - GV gọi HS xác định yêu cầu BT.  - GV cho HS làm bài rồi chia sẻ theo cặp đôi.  - GV cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực. | - HS đọc, xác định yêu cầu BT.  - HS làm bài chia sẻ theo cặp:  2,673 làm tròn đến hàng phần trăm được 2,67  13,427 làm tròn đến hàng phần trăm được 13,43  265,865 làm tròn đến hàng phần trăm được 265,87  - HS chia sẻ bài trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc, xác định yêu cầu BT.  - HS hào hứng tham gia thi đua điền số:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Số | Làm tròn đến hàng | | | | Đơn vị | Phần mười | Phần trăm | | 12,653 | 13 | 12,7 | 12,65 |   - HS chia sẻ cách điền số trước lớp.  - HS lấy VD, làm tròn theo yêu cầu.  - HS đọc, xác định yêu cầu BT.  - HS làm bài rồi chia sẻ theo cặp:  Mỗi tờ giấy nặng khoảng 4g.  Vậy 10 tờ giấy nặng khoảng: 4 x 10 = 40 (g)  Đáp số: 40g  - HS chia sẻ bài trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng** | |
| **Bài 6:**  - GV gọi HS xác định yêu cầu BT.  - GV cho HS chia sẻ theo cặp đôi.  - GV cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.  - GV cho HS nhắc lại quy tắc về làm tròn số thập phân đến hàng đơn vị, hàng phần mười, hàng phần trăm.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS đọc, xác định yêu cầu BT.  - HS chia sẻ theo cặp:  Bạn Mai nặng khoảng 32kg, bạn Hùng nặng khoảng 33kg, bạn Dũng nặng khoảng 35kg.  - HS chia sẻ bài trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.........................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................................

**Bài 20: ÔN TẬP VỀ CÁC ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH ĐÃ HỌC**

**SỐ TIẾT : 1 TIẾT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS thực hiện được việc chuyển đổi, tính toán với các số đo diện tích (*mm2, cm2, dm2, m2*) trong một số trường hợp đơn giản; thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo diện tích trong một số trường hợp đơn giản.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:**

+ Bảng phụ, phiếu học tập.

+ Hình vẽ trong SGK.

**2. HS:**

+ Bút dạ, bảng con.

+ Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động** | |
| - Tổ chức trò chơi“Gió thổi”:  - GV gọi HS chia sẻ trước lớp.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS tham gia.  - Lớp trưởng điều khiển hô “Gió thổi, gió thổi”, thổi đến đơn vị đo DT nào thì HS nêu đặc điểm của đơn vị đo DT đó.  - HS hào hứng tham gia trò chơi, nêu đặc điểm của một số đơn vị đo DT: mm2, cm2, dm2, m2.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành, luyện tập** | |
| **Bài 1:**  - GV gọi HS xác định yêu cầu BT.  - GV cho HS quan sát các hình ảnh rồi chia sẻ theo cặp đôi.  - GV gọi HS chia sẻ trước lớp.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.  - GV cho HS nhắc lại mối quan hệ giữa 2 đơn vị đo DT liền kề.  **Bài 2:**  - GV gọi HS xác định yêu cầu BT.  - GV cho HS làm bài vào vở rồi chia sẻ theo cặp đôi.  - GV cho HS chia sẻ bài làm.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.  **Bài 3:**  - GV gọi HS xác định yêu cầu BT.  - GV cho HS suy nghĩ, thi đua trả lời.  - GV cho HS chia sẻ bài làm.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.  **Bài 4:**  - GV gọi HS xác định yêu cầu BT.  - GV cho HS làm bài vào vở rồi chia sẻ theo cặp đôi.  - GV cho HS chia sẻ bài làm.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực. | - HS đọc, xác định yêu cầu BT.  - HS chia sẻ theo cặp:  a, Chiếc bảng có cạnh 1m nên DT chiếc bảng là 1m2. Tờ giấy có cạnh 1dm nên DT của tờ giấy là 1dm2. …  b,   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | m2 | dm2 | cm2 | mm2 | | 1m2 = 100dm2 | 1dm2  = 100cm2  = m2 | 1cm2  = 100mm2  = dm2 | 1mm2  = cm2 |   - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại.  - HS đọc, xác định yêu cầu BT.  - HS làm vở rồi chia sẻ theo cặp đôi:  8m2 15dm2 = 815dm2 35cm2 12mm2 = 3512mm2  10m2 7dm2 = 1007dm2 8cm2 6mm2 = 806mm2  5dm2 23cm2 = 523cm2 56cm2 33mm2 = 5633mm2  - HS chia sẻ bài trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc, xác định yêu cầu BT.  - HS suy nghĩ, thi đua trả lời:  DT tờ tiền VN khoảng 100cm2 ; DT mặt bàn khoảng 40dm2 ; DT bể bơi khoảng 40m2 ; DT bề mặt một nút ấn trên điều khiển tivi khoảng 32mm2  - HS chia sẻ bài trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc, xác định yêu cầu BT.  - HS làm bài vào vở rồi chia sẻ theo cặp đôi:  a, Tổng DT tầng 2 của nhà bạn Duy là:  6 x 8 = 48 (m2)  b, Diện tích phòng ngủ 2 là: 3 x 3 = 9 (m2)  b, Diện tích phòng ngủ 3 là:  6 x 4 - 2 x 3 = 18 (m2)  Đáp số: a, 48m2  b, 9m2 c, 18m2  - HS chia sẻ bài trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng** | |
| **Bài 5:**  - GV gọi HS xác định yêu cầu BT.  - GV cho HS làm nháp rồi chia sẻ theo cặp đôi.  - GV cho HS chia sẻ bài làm.  - GV cho HS nhắc lại các đơn vị đo DT đã học và mối quan hệ giữa các đơn vị đo DT.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS đọc, xác định yêu cầu BT.  - HS làm bài rồi chia sẻ theo cặp đôi:  a, Bức tranh gồm số mảnh gốm là:  100 x 50 = 5000 (mảnh gốm)  b, DT của bức tranh là: 2 x 2 x 5000 = 20 000 (cm2)  Đổi: 20 000cm2 = 20m2  - HS chia sẻ kết quả, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.........................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................................

**Bài 21: HÉC - TA**

**SỐ TIẾT: 2 TIẾT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hình thành cho HS biểu tượng về đơn vị đo diện tích héc-ta (tên gọi, kí hiệu).

- HS đọc, viết được các số đo diện tích theo đơn vị đo diện tích héc-ta.

- HS đổi được số đo DT: 1ha = 10 000m2; 10 000m2 = 1ha.

- HS vận dụng được kiến thức đã học để giải quyết một số vấn đề thực tế có liên quan đến đơn vị đo diện tích héc-ta.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu.

**2. HS:**

- Bút dạ, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **Khởi động** | |
| - Tổ chức hoạt động  - GV cho HS quan sát bức tranh cánh đồng dạng hình vuông có cạnh khoảng 100m.  - GV gọi HS chia sẻ trước lớp.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS tham gia suy nghĩ cá nhân  - HS quan sát và đưa ra dự đoán: Để đo DT của những khu vực có DT rộng lớn, người ta cần có đơn vị đo DT lớn hơn để biểu thị.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá kiến thức.** | |
| \* Giới thiệu đơn vị đo DT héc-ta (ha)  - GV giới thiệu để HS lắng nghe: Để đo các khu vực có DT lớn (khu công nghiệp, cánh đồng, …) người ta thường dùng đơn vị đo DT là héc-ta. Kí hiệu: ha. Héc-ta là DT của hình vuông có cạnh 100m.  - Tổ chức hoạt động trả lời câu hỏi.  + Vậy 1ha bằng bao nhiêu m2?  - GV gọi HS chia sẻ.  - GV cho nhận xét.  - GV yêu cầu HS lấy VD về số đo DT có đơn vị héc-ta rồi đổi ra m2. | - HS lắng nghe và nêu:  - HS đọc trong sách HS chia sẻ nhóm đôi.  + 1ha = 10 000 m2. 10 000 m2 = 1ha.  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS lấy VD rồi chia sẻ trước lớp. |
| **3. Luyện tập** | |
| **Bài 1:**  - GV gọi HS xác định yêu cầu BT.  - GV tổ chức HS đọc các số đo, viết các số đo ra bảng con.  - GV gọi HS chia sẻ trước lớp.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.  **Bài 2:**  - GV gọi HS xác định yêu cầu BT.  - GV tổ chức HS làm bài vào vở rồi chia sẻ theo cặp đôi.  - GV cho HS chia sẻ bài làm.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.  - GV cho HS nhắc lại các đơn vị đo DT đã học, mối quan hệ giữa m2 và ha.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS đọc, xác định yêu cầu BT.  - HS đọc, viết các số đo:  a, 135ha: một trăm ba mươi lăm héc-ta  ha: một phần tư héc-ta  3,2ha: ba phẩy hai héc-ta  15,28ha: mười lăm phẩy hai mươi tám héc-ta  b, Sáu nghìn bốn trăm ba mươi héc-ta: 6430ha  Mười hai phẩy năm héc-ta: 12,5ha  Một trăm ba mươi lăm phẩy sáu mươi hai héc-ta: 135,62ha  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc, xác định yêu cầu BT.  - HS làm vở rồi chia sẻ theo cặp đôi:  4ha = 40 000 m2. 80 000 m2 = 8ha.  10ha = 100 000 m2. 600 000 m2 = 60ha.  275ha = 2 750 000 m2. ha = 7 500 m2 .  - HS chia sẻ bài trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động** | |
| - Tổ chức trò chơi bắn tên. Nêu lại các đơn vị đo DT đã học, mối quan hệ giữa m2 và ha.  - GV gọi HS chia sẻ trước lớp.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - Lớp trưởng điều khiển lớp thực hiện.  - HS tham gia chơi. (Trúng tên bạn nào thì nêu một đơn vị đo)  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành, luyện tập** | |
| **Bài 3:**  - GV gọi HS xác định yêu cầu BT.  - GV tổ chức HS làm vở rồi chia sẻ theo cặp.  - GV gọi HS chia sẻ trước lớp.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.  **Bài 4:**  - GV gọi HS xác định yêu cầu BT.  - GV cho HS suy nghĩ rồi chia sẻ theo cặp đôi.  - GV cho HS chia sẻ bài làm.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực.  **Bài 5:**  - GV gọi HS xác định yêu cầu BT.  - GV cho HS làm nháp rồi chia sẻ theo cặp đôi.  - GV cho HS chia sẻ bài làm.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực. | - HS đọc, xác định yêu cầu BT.  - HS làm vở rồi chia sẻ theo cặp:  a, DT sân vận động Mỹ Đình là:  105 x 68 = 7140 (m2)  Vì 7140m2 < 10 000m2 nên DT SVĐ Mỹ Đình nhỏ hơn 1ha.  b, Đổi 10 000m2 = 1ha  Ta có: 10 000 : 25 = 400  Nên nhiều nhất có 400 xe ô tô con cùng đỗ trong bãi đỗ xe.  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc, xác định yêu cầu BT.  - HS suy nghĩ rồi chia sẻ theo cặp đôi:  22 200ha = 222 000 000 m2.  DT rừng Cúc Phương khoảng 222 000 000 m2.  - HS chia sẻ bài trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc, xác định yêu cầu BT.  - HS làm nháp rồi chia sẻ theo cặp đôi:  a, DT quảng trường Ba Đình là:  100 x 320 = 32 000 (m2)  Bạn Hương nói đúng.  b, Cứ 1m2 có 4 người đứng thì quảng trường chứa được: 32 000 x 4 = 128 000 (người)  - HS chia sẻ bài trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng** | |
| - GV cho HS nhắc lại các đơn vị đo DT đã học, mối quan hệ giữa m2 và ha.  - Tổ chức HS nêu thêm DT của một số vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, sân vận động, …  - GV nhận xét  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS nhắc lại.  - HS suy nghĩ chia sẻ nhóm 4.  - HS chia sẻ cho bạn cùng biết.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.........................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................................